

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 22/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Bá Đoàn.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXX-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, sinh năm 1995 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N và bà Lương Thị N; có vợ: Nữ Thị N; con; Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/6/2013 Công an huyện Q, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến tính mạng sức khỏe người khác”. Ngày 06/8/2018 Công an huyện Q, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Không chấp hành yêu cầu kiểm tra của người thi hành công vụ và đe dọa người thi hành công vụ”; bị tạm giữ ngày 17/01/2021, tạm giam ngày 26/01/2021. Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1990, tại Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị S;

vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/01/2021, tạm giam ngày 26/01/2021. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Cao Thị B, sinh năm 1991. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh N. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 ngày 16/01/2021, Cao Văn T và Trần Văn T cùng nơi cư trú tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam đang ngồi uống nước ở khu nhà trọ của công nhân thuộc tổ dân phố B, phường H, thị xã D. Nói với T “Em có một trăm rưỡi, anh góp một trăm rưỡi nữa anh em mình làm tỷ hàng chơi”. T đồng ý và lấy trong túi quần đưa cho T 150.000 đồng. T cầm tiền rồi nói “Anh đi với em cho có bạn, khỏi sợ”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 38N1 - 019.57 chở T đi mua ma túy để cùng sử dụng. Khi đi đến khu công nghiệp Đồng Văn 4 thuộc xã Đại Cương, huyện Kim Bảng thì gặp một người đàn ông đang đứng ở ven đường. T dừng xe mô tô chỗ người đàn ông đó và nói “Đề em ba cái một trăm”, người đàn ông nói “Đưa tiền đây”, T lấy trong túi quần đang mặc số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “Ba cái ở bên trong”, T cầm vỏ bao thuốc lá rồi mở ra xem thì thấy trong có 03 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T đi đến địa phận thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng thì bị Công an xã Nhật Tựu cùng Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an, T đã thả bao thuốc lá Thăng Long xuống nền đường ngay cạnh chỗ T và T đang đứng. Thu tại nền đường ngay vị trí Cao Văn T và Trần Văn T đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mở ra bên trong có 03 gói đều bọc bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01. Thu trong túi áo khoác bên phải phía trước của Cao Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave S, màu đen, biển số 38N1-019.57. Thu trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Văn T và Trần Văn T tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 15/PC09-MT ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong

phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,198g (không phải một trăm chín tám gam) loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy Cao Văn T và Trần Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu Công nghiệp Đồng Văn 4, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Do T và T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSKB ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Cao Văn T và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 15/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen; trả lại cho chị Cao Thị B 01 xe mô tô Honda dán nhãn Wave S, màu đen, biển số 38N1-019.57 xe đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo T nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận gì và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, tại thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang Cao Văn T và Trần Văn T tàng trữ trái phép 0,198gam Heroine mục đích để cùng sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi T góp 150.000đồng đưa cho T để mua 0,198gam Heroine mục đích để cùng sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội

[3] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo T góp 150.000đồng và trực tiếp chở T đi mua chất ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò đồng phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo T có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Các bị cáo đều khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu Công nghiệp Đồng Văn 4, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Các bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 15/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT01 và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI 1: 865966048046854; IMEI 2: 865966048046847, bên trong lắp 01 thẻ sim viettel thu giữ của bị cáo T là tài sản hợp pháp của bị cáo T sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen; số IMEI: 355036112132860, IMEI : 355037112132868; bên trong lắp 01 thẻ sim viettel thu giữ của bị cáo T là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave S, màu đen, biển số 38N1-019.57; số khung RLHJC521YCY004254; số máy JC52E-4005819 thu giữ của bị cáo Trung là xe của chị Cao Thị B cho bị cáo mượn để đi làm. Chị B không biết bị cáo T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên trả lại cho cho chị B theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 17 tháng 01 năm 2021.

- Bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 17 tháng 01 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 15/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT01 và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI 1: 865966048046854; IMEI 2: 865966048046847, bên trong lắp 01 thẻ sim viettel, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen; số IMEI: 355036112132860, IMEI : 355037112132868; bên trong lắp 01 thẻ sim viettel, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Cao Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave S, màu đen, biển số 38N1-019.57; số khung RLHJC521YCY004254; số máy JC52E-4005819, xe cũ đã qua sử dụng. (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và Ủy nhiệm chi ngày 27/4/2021).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn T, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo; Người có quyền NVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm